TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **255**/2026/HS-ST
Ngày: 20-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Hoàng Thị Tuyết

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 278/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2026/QĐXXST-HS ngày 07/8/2026, đối với bị cáo:

Lê Thị Phương D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/3/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số C, đường T, khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà trọ Lại Thị H, tổ I, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (căn cước công dân số: 079182000902); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tân V (đã chết) và bà Lương Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2026 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H3372/LB ngày 13/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Lý Thị Quỳnh N, sinh năm 2002; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Trương Ngọc S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố D L, phường B, Tp Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Nhà trọ Lại Thị H, Khu phố P, Phường T, TP Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2026, tại nhà sách F trong siêu thị "Go" thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, chị Lý Thị Quỳnh N là nhân viên bán hàng của Công ty P, trong lúc làm việc có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Promax màu xanh trên kệ bút bên cạnh quầy thu ngân của nhà sách. Lúc này, Lê Thị Phương D cùng ông Trương Ngọc S (sinh năm 1986; chỗ ở: Tổ I, Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đi ngang qua gian hàng bán bút bên cạnh quầy thu ngân thì D phát hiện chiếc điện thoại của chị N để trên kệ. D cầm chiếc điện thoại lên xem và nói với S là "điện thoại không biết của ai". S không quan tâm và tiếp tục đi tìm đồ để mua. Lúc này, D lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi xách của mình rồi tiếp tục tìm đồ dùng để mua. Sau khi tìm được những thứ cần mua, D ra quầy thanh toán tiền. Sau khi lấy trộm được điện thoại, D đem về phòng trọ tại Nhà trọ của bà Lại Thị H thuộc khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Khi về đến nhà, D lấy chiếc điện thoại ra để tìm mở mật khẩu thì không mở được vì điện thoại đã bị khóa nên D cất điện thoại lên kệ đựng đồ trên bàn ở phòng ngủ. D không nói cho S biết về việc đã lấy trộm điện thoại. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị N kiểm tra qua hệ thống camera an ninh tại cửa hàng, phát hiện có một người phụ nữ lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi xách nên chị N trình báo Công an phường B. Đến ngày 28/4/2026, Công an phường B mời Lê Thị Phương D lên làm việc. Tại Cơ quan công an, D khai nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của chị N như đã nêu trên đồng thời giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường B kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Promax, màu xanh, 256GB, số Imei: 354570353801834 của chị Lý Thị Quỳnh N, tại thời điểm định giá ngày 27/4/2026 có giá trị 18.233.000 đồng (mười tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSHCM-KV ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Phương D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Phương D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị Phương D mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Promax, màu xanh, 256GB, số Imei: 354570353801834, ngày 16/6/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H10376/QĐ-VPCQCSĐT trao trả lại cho chị Lý Thị Quỳnh N. Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo, hiện lưu theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 (một) chiếc túi xách bị cáo dùng để đựng chiếc điện thoại, do bị cáo đã làm mất khi đi du lịch tại Hồ Mây ngày 28/4/2026 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị Quỳnh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Phương D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Phương D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, hình ảnh camera an ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2026, tại nhà sách F trong siêu thị "Go" thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thị Phương D phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256GB, số Imei: 354570353801834 của chị Lý Thị Quỳnh N để trên kệ bút bên cạnh quầy thu ngân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chị N, lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi xách của mình rồi đem về phòng trọ cất giấu nhằm chiếm đoạt. Theo Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2026, chiếc điện thoại có giá trị 18.233.000 đồng tại thời điểm ngày 27/4/2026.

Hành vi của bị cáo là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác, tài sản có giá trị 18.233.000 đồng, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi được cơ quan Công an mời làm việc, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan Công an. Tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề công nhân, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng. Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có ý nghĩa trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Thị Quỳnh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256GB, số Imei: 354570353801834, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý, trao trả cho chị Lý Thị Quỳnh N theo Quyết định số H10376/QĐ-VPCQCSĐT ngày 16/6/2026 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc túi xách bị cáo sử dụng để đựng điện thoại, do bị cáo đã làm mất nên không thu giữ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

[8] Những vấn đề khác:

Đối với ông Trương Ngọc S, khi bị cáo Lê Thị Phương D cầm chiếc điện thoại lên xem và nói "điện thoại không biết của ai", ông S không quan tâm và tiếp tục đi tìm đồ để mua. Ông S không biết việc bị cáo có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại và cũng không biết việc bị cáo lén lút bỏ chiếc điện thoại vào túi xách. Do đó, không có căn cứ xác định ông Trương Ngọc S biết trước hoặc cùng ý chí với bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông S.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Phương D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương D 09 (chín) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max, màu xanh, dung lượng 256GB, số Imei: 354570353801834 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý, trao trả cho chị Lý Thị Quỳnh N theo Quyết định số H10376/QĐ-VPCQCSĐT ngày 16/6/2026 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc túi xách bị cáo dùng để đựng điện thoại, do bị cáo đã làm mất nên không thu giữ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Phương D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;;
- PV 06, PC 10- CA TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- PTHA dân sự KV12- TP Hồ Chí Minh;;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bảo Ngọc